

Số: 93/2026/QĐST- DS

Nghệ An, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “ Tranh chấp xác định cha cho con”, thụ lý số: 176/2026/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn anh **Võ Văn Q**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **khối T, phường V, tỉnh Nghệ An**

- Bị đơn chị **Lê Thị T**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm 01, xã An Châu, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh **Võ Văn Q** và chị **Lê Thị T** xác định anh **Võ Văn Q**, sinh ngày 20/7/1991, căn cước công dân số 040091013678, ngày cấp 13/3/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội Việt Nam là cha đẻ của cháu có tên dự kiến khai sinh **Võ An N** do chị **Lê Thị T** sinh ngày 08/6/2025, theo giấy chứng sinh số 01045, quyển số 11 của **Bệnh viện H, tỉnh Nghệ An** cấp ngày 09/6/2025 (theo kết quả giám định ADN số HID26 44408, ngày 13/02/2026 của **Công ty cổ phần D**, kết luận anh **Võ Văn Q** có quan hệ huyết thống cha - con với cháu có tên gọi dự kiến là **Võ An N**, sinh ngày 08/6/2025).

- Anh **Võ Văn Q** và chị **Lê Thị T** có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp khác theo quy định của pháp luật cho cháu có tên gọi dự kiến là **Võ An N**, sinh ngày 08/6/2025

- Về án phí: Anh **Võ Văn Q** và chị **Lê Thị T** được miễn án phí theo quy định pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN ĐẠT

